

BẢNG ĐIỂM MÔN TOÁN B2 (Lớp Chiều T2)

$$\text{Hết môn} = (3 * \text{Giữraki} + 7 * \text{Thicuôiki}) / 10$$

STT	Họ Và tên	LỚP	Ktra	Thi	Hết môn	Điểm cộng lên bảng
1	VÕ THỊ THU AN	DH10DL	4	7.1	6.2	
2	NGÔ THỊ VÂN ANH	DH10QR	3	5.2	4.5	
3	NGUYỄN NHẬT ANH	DH10QM	8	2.4	4.1	
4	NGUYỄN TUẤN ANH	DH09NT	6	4.1	4.7	
5	TRẦN TUẤN ANH	DH08QR		V	#VALUE!	
6	PHÙNG NGỌC NHƯ Ý	DH10QM	9	4.1	5.6	
7	PHẠM NGỌC NHƯ Ý	DH08DY		4.4	3.1	
8	LÊ VĂN CẢNH	DH10QR	5	3.6	4.0	
9	NGUYỄN THỊ KIM CHÂU	DH10SP	5	3.7	4.1	
10	PHAN MINH CHÂU	DH10NH	5	6	5.7	
11	NGUYỄN CAO CƯỜNG	CD09CS	4	4.4	4.3	
12	VI VĂN CƯỜNG	DH09BV	7	1.2	2.9	
13	LÊ MẠNH CƯỜNG	DH10TA	7	8	7.7	
14	BÙI VĂN DANH	DH09DY	5	5.7	5.5	
15	NGUYỄN VĂN DANH	DH10LN	3	5.6	4.8	
16	PHẠM HỒNG DÂN	DH10TK	8	5.3	6.1	
17	LÊ VÕ NGỌC DIỄM	DH10NH	5	3.7	4.1	
18	NGUYỄN THỊ T.DUNG	DH10DY	9	8.4	8.6	
19	KIM THUY BÍCH DUYÊN	DH09SP	7	7.1	7.1	
20	NGUYỄN THỊ N. DUYÊN	DH10QM	4	7.2	6.2	
21	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	CD08CS		V	#VALUE!	
22	BÙI NGUYỄN T. GIANG	DH09TY	9	2	4.1	
23	THÁI VĂN HÀO	DH10TA	6	3.7	4.4	
24	PI NĂNG THỊ HỒNG	DH09SH	3	3.2	3.1	
25	NGUYỄN XUÂN HOẠT	CD10CS	4	2.8	3.2	
26	NGUYỄN DUY HUY	CD08CS	3	V	#VALUE!	
27	NGUYỄN QUANG HUY	DH10QM	4	1.6	2.3	
28	NGUYỄN THỊ N. HUYỀN	DH10TA	5	6	5.7	

29	NGUYỄN TẤN HÙNG	DH10LN	5	2	2.9	
30	LÊ QUỐC HƯƠNG	DH10NH	4	5.2	4.8	
31	TRẦN THỊ T. HƯƠNG	DH10QM	5	4.8	4.9	
32	PHAN NGỌC KỲ	DH10LN	5	4.9	4.9	
33	VŨ THỊ HỒNG KHÁNH	DH09DY	7	7.6	7.4	
34	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	DH10NH	8	1.6	3.5	
35	TRƯƠNG ĐÌNH KHẢ	DH10LN	7	3.2	4.3	
36	PHẠM TRẦN Đ. KHƯƠNG	CD10CS		V	#VALUE!	
37	TRẦN TRUNG KIÊN	DH10QR	5	2.4	3.2	
38	ĐOÀN MINH KIỆT	DH10NY		V	#VALUE!	
39	ĐINH THỊ LẠC	CD09CS	8	4.5	5.6	
40	LÊ THỊ THU LỆ	DH10CH	4	V	#VALUE!	
41	LÊ NGUYỄN TẤN LỰC	DH09SH	5	3.6	4.0	
42	NGUYỄN THỊ LIÊM	DH09DD	6	3.2	4.0	
43	ĐỖ THỊ PHƯƠNG LIÊN	DH08QR		V	#VALUE!	
44	HOÀNG THỊ LIỄU	CD10CS		2	1.4	
45	HUỲNH VĂN LINH	DH10NT	8	4.5	5.6	
46	LÊ THỊ VÂN LINH	DH10NY		V	#VALUE!	
47	PHẠM THỊ PHƯƠNG LINH	DH10QR	6	3.6	4.3	
48	ĐẶNG THỊ BÍCH LOAN	DH09SH	2	4	3.4	
49	HUỲNH NGỌC LUỸ	DH08BQ	3	3.2	3.1	
50	NGUYỄN THỊ H. MAI	DH10NT	8	6	6.6	
51	HÀ THANH MỪNG	DH10CH	3	3.6	3.4	
52	MAI THỊ MỪNG	CD10CS	4	V	#VALUE!	
53	NGUYỄN THANH MINH	DH10QR	8	2.4	4.1	
54	LÊ VĂN NGỌC	CD09CS	6	3.2	4.0	
55	PHẠM VĂN NGUYỄN	DH09CH	5	3.6	4.0	
56	NGUYỄN Ý NHA	DH09DY	9	5.6	6.6	
57	HUỲNH THANH NHÀN	CD10CS	6	3.2	4.0	
58	NGÔ THỊ QUỲNH NHI	DH09DD	6	6	6.0	
59	NGUYỄN THỊ VÂN NHI	DH10CH	6	3.2	4.0	
60	TRƯƠNG THỊ K. NHI	CD09CS	7	4.8	5.5	
61	NGUYỄN TRẦN H. NHƯ	DH09VT	6	5.3	5.5	

62	NGUYỄN THỊ KIM OANH	CD09CS	5	2.8	3.5	
63	TRẦN THỊ KIM OANH	DH10NH	5	3.7	4.1	
64	NGUYỄN XUÂN PHÚ	CD10CS	9	4.1	5.6	
65	ĐẶNG BÌNH PHÚC	DH09NH	8	4.4	5.5	
66	HUỖNH VĂN PHONG	DH09BV	6	3.6	4.3	
67	NGUYỄN SONG PHƯƠNG	DH10LN	9	7	7.6	
68	PHẠM NGUYỄN H. PHƯƠNG	DH10NH		4.8	3.4	
69	TRẦN THỊ HỒNG PHƯƠNG	DH10TK	7	5.4	5.9	
70	NGUYỄN HỒNG QUANG	DH10NH	4	1.6	2.3	
71	TRẦN NGỌC QUÍ	DH10CH	5	0.8	2.1	
72	TÔ THỊ TRANG QUYÊN	CD10CS	5	2.8	3.5	
73	CHAU CHANH RA	DH10BV	8	2.4	4.1	
74	NGÔ THỊ SỞ	DH10QR	4	2.4	2.9	
75	NGUYỄN HOÀNG SƠN	DH10TA	9	8.4	8.6	
76	NGUYỄN HỮU TÁM	CD09CS		V	#VALUE!	
77	LÊ VĂN TÂM	DH09TK	4	4.5	4.4	
78	NGUYỄN THANH TÂM	DH10QR	6	2.5	3.6	
79	HUỖNH VĂN TÂN	DH09CT	7	6	6.3	
80	MAI THỊ THUÝ TÌNH	DH09SH	7	4.8	5.5	
81	PHAN TRUNG TÍN	DH10LN	9	3.3	5.0	
82	LÊ NGỌC TÚ	CD10CS	8	1.6	3.5	
83	NGUYỄN VĂN TÚ	DH10QR	9	6.1	7.0	
84	LÊ HOÀNG THÁI	DH10SH	10	4.9	6.4	
85	NGUYỄN THỊ BÍCH THUỶ	DH09CH	10	4.9	6.4	
86	THÁI THỊ THANH THUỶ	DH10CH	8	2.8	4.4	
87	NGUYỄN XUÂN THẮNG	DH09SH	7	5.7	6.1	
88	HỒ THỊ HỒNG THỊNH	DH10CN	4	3.2	3.4	
89	ĐINH TẤN THỪA	DH10NH	10	7.8	8.5	Đã cộng 1đ vào bài thi
90	NGUYỄN ANH THOẠI	CD10CS	9	2	4.1	
91	TRẦN THỊ HỒNG THUẬN	DH09CH	6	3.3	4.1	
92	TRỊNH MỸ THẢO TIỀN	DH10QM	7	2.8	4.1	
93	ĐINH THỊ TIỀN	DH09DD	10	7.9	8.5	
94	NGUYỄN THỊ THUỶ TRANG	CD10CS	3	4.8	4.3	

95	TRẦN THỊ HƯƠNG TRÀ	DH10TK	8	4.4	5.5	
96	BÙI ĐỨC TRÍ	CD10CS	6	1.6	2.9	
97	NGUYỄN ĐÌNH TRÍ	DH08QR		V	#VALUE!	
98	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	DH10CH	6	5.4	5.6	
99	NGUYỄN GIA MAI TRINH	DH08QR		V	#VALUE!	
100	PHAN THỊ DIỄM TRINH	CD10CS	10	4.4	6.1	
101	NGUYỄN BÁ TRUNG	DH09TY	6	6.8	6.6	
102	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	DH09NH	5	2.4	3.2	
103	TRẦN THỊ MỸ TRUYỀN	CD10CS	5	4.9	4.9	
104	NGUYỄN TẤN TRƯỜNG	CD10CS	6	2.4	3.5	
105	NÔNG NGỌC TUÂN	DH10QR	5	2.4	3.2	
106	NGÔ LÊ HOÀNG TUẤN	CD08CS	2	3.2	2.8	
107	HÀ THỊ MỸ TUYẾN	CD08CS	5	3.6	4.0	
108	TRẦN TRỌNG TUYỀN	DH10LN	9	5	6.2	
109	HỒ VĨNH TUỜNG	DH08QR		V	#VALUE!	
110	TẠ THỰC UYÊN	DH09CH	10	3.7	5.6	
111	HUỲNH THỊ VÂN	DH10QR	10	4.2	5.9	
112	VÕ THỊ HOÀNG VY	DH09TY	8	4.9	5.8	
113	NGUYỄN QUANG VŨ	DH10TK	10	9.2	9.4	
114	NGUYỄN THÀNH QUAN VŨ	CD10CS		V	#VALUE!	
115	PHẠM TUẤN VŨ	DH10SP		V	#VALUE!	
116	LÊ HÙNG VƯƠNG	DH10DL		3.6	2.5	
117	NGUYỄN ĐÔNG ĐÔ	DH10QR		V	#VALUE!	
118	VÕ VĂN ĐẠO	CD10CS	7	2.9	4.1	
119	NGUYỄN THANH ĐẠT	CD10CS	8	2.8	4.4	
120	NGUYỄN TRƯỜNG ĐỘ	DH10LN	6	3.6	4.3	
121	HUỲNH MINH ĐỨC	DH09DL	9	4.1	5.6	
122	TRẦN ĐỨC MẠNH	DH10TK	7	3.6	4.6	

